TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 26/7/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Khai

2. Ông Lương Kiều Vũ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *không tham gia phiên toà*.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX - ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB -TA ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh B.

(Ông T ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng. Bà Nhàn có mặt).

2. Bị đơn: Bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh B.

(Bà T, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà với vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Tô Thị T là người cùng địa phương có quen biết nhau. Ngày 28/4/2014 (âm lịch), bà Tô Thị T và ông Nguyễn Văn N có vay của ông bà số tiền 60.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền thỏa thuận lãi 2%/tháng, lãi trả hàng tháng, tiền gốc khi nào ông bà cần sử dụng sẽ báo trước cho vợ chồng bà T, ông N từ 15 ngày đến 20 ngày, thì bà T, ông

N phải trả toàn bộ số tiền gốc cho ông bà. Sau khi vay bà T, ông N đã trả lãi cho ông bà đến tháng 01/2016, sau đó không trả nữa. Đến tháng 6/2016 ông bà yêu cầu bà T, ông N phải trả số tiền gốc đã vay là 60.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo thỏa thuận, nhưng ông N, bà T không trả, mặc dù ông bà đã đòi nhiều lần. Từ tháng 02/2016 đến nay ông bà không thu được đồng lãi nào.

Nay ông bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N phải trả cho ông bà số tiền đã vay là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2019 của bị đơn bà Tô Thị T và bản tự khai ngày 03/5/2019 của bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Gia đình ông bà với gia đình ông T, bà N có quen biết nhau. Ngày 28/4/2014 (âm lịch), do cần tiền nên ông bà đã đến nhà bà N, ông T vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay tiền thỏa thuận lãi 2%/tháng, tiền gốc khi nào ông T, bà N cần thì báo trước cho ông bà từ 15 ngày đến 20 ngày ông bà sẽ trả. Sau khi vay ông bà trả lãi theo thỏa thuận đến tháng 12/2017, sau đó do công việc làm ăn khó khăn nên ông bà không trả được lãi và tiền gốc cho ông T, bà N. Nay bà N ông T khởi kiện yeu cầu ông bà phải trả số tiền 60.000.000 đồng đã vay, không tính lãi. Ông bà đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đồng bị đơn không tham gia hòa giải, vì vậy vụ án không hòa giải được

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T với bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn là bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng bà T, ông N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T với bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N phát sinh ngày 28/4/2014 (âm lịch) tức ngày 26/5/2014 dương lịch thời điểm này Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực, vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn là vợ chồng bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho ông T, bà N số tiền 60.000.000 đồng đã vay theo giấy vay tiền ngày 28/4/2014 (âm lịch) tức ngày 26/5/2014 dương lịch. Quá trình giải quyết vụ án, bà T, ông N thừa nhận đã vay của ông T, bà N số tiền 60.000.000 đồng, đồng ý trả cho ông T bà N. Tuy nhiên quá trình giải quyết ông N,

bà T không chấp hành không tham gia hòa giải nên vụ án không tiền hành hòa giải được. Căn cứ lời trình bày của các đương sự và chứng cứ là giấy vay tiền ngày 28/4/2014 âm lịch tức ngày 26/5/2014 dương lịch (do bà Tô Thị T viết) mà bà N, ông T xuất trình, có đủ cơ sở xác định bà T, ông N vay của bà N, ông T số tiền 60.000.000 đồng. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T đối với bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N.

Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gố là 60.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn N, bà Tô Thị T đã vay. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

Lãi suất giai đoạn thi hành án: Do các bên không thỏa thuận nên thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 35; Điều 147; Điều 273; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T*

Buộc bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N phải trả cho bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng))*.

Kể từ ngày bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí*: Bà Tô Thị T, ông Nguyễn Văn N phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà T, ông N chưa nộp).

Bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T được trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003011 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình.

Bà Trần Thị N, ông Đỗ Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tô Thị T, ông Nghiễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký}

Hoàng Kim Sơn

g